

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 88 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
(03/02/1930 - 03/02/2018), 88 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ TỈNH
KHÁNH HÒA (24/02/1930 - 24/02/2018)

I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI NĂM 1930 MỞ RA BƯỚC
NGOẶT LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Bối cảnh ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam

a. Bối cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

- Chủ nghĩa tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Các nước tư bản đế quốc vừa tăng cường bóc lột nhân dân lao động trong nước vừa xâm lược và áp bức nhân dân các dân tộc thuộc địa. Sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc làm cho đời sống nhân dân lao động các nước trở nên cùng cực. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.

- Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, chủ nghĩa Mác - Lênin từ lý luận đã trở thành hiện thực, mở ra một thời đại mới - thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc. Cách mạng Tháng Mười Nga nêu tấm gương sáng trong việc giải phóng các dân tộc bị áp bức.

- Sự ra đời của Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) vào tháng 3/1919 đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đối với Việt Nam, Quốc tế Cộng sản có vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

b. Bối cảnh trong nước

** Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công xâm lược và từng bước thiết lập bộ máy thống trị ở Việt Nam, biến một quốc gia phong kiến thành thuộc địa nửa phong kiến.*

- Về chính trị: Thực dân Pháp áp đặt chính sách cai trị thực dân, tước bỏ quyền lực đối nội và đối ngoại của chính quyền phong kiến Nhà Nguyễn; chia Việt Nam thành ba xứ: Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ và thực hiện ở mỗi kỳ một chế độ cai trị riêng. Thực dân Pháp câu kết với giai cấp địa chủ để bóc lột kinh tế và áp bức chính trị đối với Nhân dân Việt Nam.

- Về kinh tế: Thực dân Pháp thực hiện chính sách bóc lột, cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền; đầu tư khai thác tài nguyên; xây dựng một số cơ sở công nghiệp, hệ thống đường giao thông, bến cảng phục vụ chính sách khai thác thuộc địa.

- Về văn hóa: Thực dân Pháp thi hành triệt để chính sách văn hóa nô dịch, gây tâm lý tự ti, khuyến khích các hoạt động mê tín dị đoan. Mọi hoạt động yêu nước của Nhân dân ta đều bị cấm đoán. Chúng tìm mọi cách bưng bít và ngăn chặn ảnh hưởng của nền văn hóa tiến bộ trên thế giới vào Việt Nam và thi hành chính sách ngu dân để dễ bề cai trị.

** Tình hình giai cấp và mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam.*

- Dưới tác động của chính sách cai trị và chính sách kinh tế, văn hoá, giáo dục thực dân, xã hội Việt Nam đã diễn ra quá trình phân hóa sâu sắc. Giai cấp địa chủ câu kết với thực dân Pháp tăng cường bóc lột, áp bức nông dân. Tuy nhiên, trong nội bộ địa chủ Việt Nam lúc này có sự phân hóa. Một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, căm ghét chế độ thực dân đã tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau. Giai cấp nông dân là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội Việt Nam, bị thực dân và phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề. Tình cảnh bần cùng khốn khổ của giai cấp nông dân Việt Nam đã làm tăng thêm lòng căm thù đế quốc và phong kiến tay sai, tăng thêm ý chí cách mạng của họ trong cuộc đấu tranh giành lại ruộng đất và quyền sống tự do. Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, đa số xuất thân từ giai cấp nông dân, có quan hệ trực tiếp và chặt chẽ với giai cấp nông dân, bị đế quốc, phong kiến áp bức bóc lột. Giai cấp tư sản Việt Nam bị tư sản Pháp và tư sản người Hoa cạnh tranh chèn ép, do đó thế lực kinh tế và địa vị chính trị nhỏ bé và yếu ớt, có tinh thần dân tộc và yêu nước ở mức độ nhất định. Tầng lớp tiểu tư sản Việt Nam bao gồm học sinh, trí thức, những người làm nghề tự do... đời sống bấp bênh, dễ bị phá sản trở thành người vô sản, có lòng yêu nước, căm thù đế quốc, thực dân, có khả năng tiếp thu những tư tưởng tiến bộ từ bên ngoài truyền vào.

- Các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam lúc này đều mang thân phận người dân mất nước và ở những mức độ khác nhau, đều bị thực dân áp bức, bóc lột. Vì vậy, trong xã hội Việt Nam, ngoài mâu thuẫn cơ bản giữa Nhân dân, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ và phong kiến, đã nảy sinh mâu thuẫn vừa cơ bản vừa chủ yếu và ngày càng gay gắt trong đời sống dân tộc, đó là mâu thuẫn giữa toàn thể Nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược. Tính chất của xã hội Việt Nam là xã hội thuộc địa nửa phong kiến đang đặt ra hai yêu cầu: Một là, phải đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập cho dân tộc, tự do cho Nhân dân; Hai là, xóa bỏ chế độ phong kiến, giành quyền dân chủ cho Nhân dân, chủ yếu là ruộng đất cho nông dân. Trong đó, chống đế quốc, giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu.

** Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.*

- Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các phong trào yêu nước của Nhân dân ta chống thực dân Pháp diễn ra liên tục và sôi nổi nhưng đều không mang lại kết quả. Phong trào Cần Vương - phong trào yêu nước theo ý thức hệ phong kiến, do giai cấp phong kiến lãnh đạo đã chấm dứt ở cuối thế kỷ XIX với cuộc khởi nghĩa của Phan Đình Phùng (năm 1896). Sang đầu thế kỷ XX, khuynh hướng này không còn là khuynh hướng tiêu biểu nữa. Phong trào nông dân, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Yên Thế của Hoàng Hoa Thám kéo dài mấy chục năm cũng thất bại vào năm 1913. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản do các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh lãnh đạo cũng rơi vào bế tắc. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Nguyễn Thái Học lãnh đạo cũng bị thất bại.

- Các phong trào yêu nước từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là sự tiếp nối truyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc ta được hun đúc qua hàng ngàn năm lịch sử. Nhưng do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên các phong trào đó đã lần lượt thất bại. Cách mạng Việt Nam chìm trong cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước.

2. Nguyễn Ái Quốc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

a. Hoạt động của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

- Giữa lúc dân tộc ta đứng trước cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, nhiều nhà yêu nước đương thời tiếp tục con đường cứu nước theo lối cũ thì ngày 05/6/1911 người thanh niên Nguyễn Tất Thành (tức là Nguyễn Ái Quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh sau này) rời Bến cảng Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước theo phương hướng mới. Người đã đi qua nhiều nước của châu Âu, châu Phi, châu Mỹ và đã phát hiện ra chân lý: Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc thực dân là cội nguồn mọi đau khổ của công nhân và nhân dân lao động ở chính quốc cũng như ở các nước thuộc địa.

- Năm 1917, Người trở lại nước Pháp, đến Paris và năm 1919 gia nhập Đảng Xã hội Pháp.

- Tháng 6/1919, thay mặt những người yêu nước Việt Nam, với tên gọi mới là Nguyễn Ái Quốc, Người gửi bản yêu sách 8 điểm tới Hội nghị Vécxây.

- Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc “Đề cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa” của Lênin và từ tư tưởng đó, Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.

- Tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp (tháng 12/1920), Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế III (Quốc tế Cộng sản do Lênin sáng lập) và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người Cộng sản đầu tiên của Việt Nam. Đó là một sự kiện lịch sử trọng đại, không những Nguyễn Ái Quốc từ chủ nghĩa yêu nước đến với lý luận cách mạng của thời đại là chủ nghĩa Mác-Lênin, mà còn đánh dấu bước chuyển quan trọng của con đường giải phóng dân tộc Việt Nam: muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản.

- Từ đây, cùng với việc thực hiện nhiệm vụ đối với phong trào cộng sản quốc tế, Nguyễn Ái Quốc xúc tiến truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin, vạch phương hướng chiến lược cách mạng Việt Nam và chuẩn bị điều kiện để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Từ năm 1921 đến năm 1930, Nguyễn Ái Quốc ra sức truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị về lý luận cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Người nhấn mạnh: cách mạng muốn thành công phải có Đảng cách mạng chân chính lãnh đạo; Đảng phải có hệ tư tưởng tiên tiến, cách mạng và khoa học dẫn đường, đó là hệ tư tưởng Mác-Lênin.

- Người đã viết nhiều bài báo, tham gia nhiều tham luận tại các đại hội, hội nghị quốc tế, viết tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” và tổ chức ra các tờ báo Thanh niên, Công nông, Lính cách mệnh, Tiền phong, nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam. Năm 1927, Bộ Tuyên truyền của Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức xuất bản tác phẩm “Đường cách mệnh” (tập hợp các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc ở lớp huấn luyện chính trị của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên). Đó là sự chuẩn bị về đường lối chính trị tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Người khẳng định, muốn thắng lợi thì cách mạng phải có một đảng lãnh đạo, Đảng có vững, cách mạng mới thành công cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy.

- Trong thời gian này, Người cũng tập trung cho việc chuẩn bị về tổ chức và cán bộ. Người lập ra Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (năm 1925), tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ tại Quảng Châu (Trung Quốc) và gửi cán bộ đi học tại trường Đại học Phương Đông (ở Liên Xô trước đây) và trường Lục quân Hoàng Phố (Trung Quốc) nhằm đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam. Nhờ hoạt động không mệt mỏi của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và nhiều đồng chí cách mạng tiên bối mà những điều kiện thành lập Đảng ngày càng chín muồi.

b. Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tháng 2 năm 1930

- Cuối năm 1929, những người cách mạng Việt Nam trong các tổ chức cộng sản đã nhận thức được sự cần thiết và cấp bách phải thành lập một Đảng Cộng sản thống nhất, chấm dứt tình trạng chia rẽ phong trào cộng sản ở Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc đã chủ động tổ chức và chủ trì Hội nghị hợp nhất Đảng tại Hương Cảng, Trung Quốc từ ngày 06 tháng 01 đến ngày 07/02/1930.

- Hội nghị đã quyết định hợp nhất các tổ chức Đảng (Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn) thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị thảo luận và thông qua các văn kiện: *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt* của Đảng Cộng sản. Những văn kiện đó do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, được Hội nghị hợp nhất Đảng thông qua là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam. Hội nghị thông qua lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi đến đồng bào, đồng chí trong cả nước nhân dịp thành lập Đảng.

- Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như là một Đại hội thành lập Đảng. Những văn kiện được thông qua tại Hội nghị hợp nhất do Nguyễn Ái Quốc chủ trì chính là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã quyết nghị lấy ngày 03 tháng 02 dương lịch hằng năm làm Ngày kỷ niệm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Ý nghĩa của sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

- Hội nghị hợp nhất các tổ chức đảng cộng sản ở Việt Nam thành một Đảng Cộng sản duy nhất - **Đảng Cộng sản Việt Nam** - theo một đường lối chính trị đúng đắn, tạo nên sự thống nhất về tư tưởng, chính trị và hành động của phong trào cách mạng cả nước, hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp, là sự khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam và hệ tư tưởng Mác-Lênin đối với cách mạng Việt Nam. Sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kiện lịch sử cực kỳ trọng đại, một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam, đánh dấu một mốc son chói lọi trên con đường phát triển của dân tộc ta.

- Sự ra đời của Đảng là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của Nhân dân Việt Nam, là sự kiện gắn liền với tên tuổi của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

- Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và việc ngay từ khi ra đời, Đảng đã có Cương lĩnh chính trị xác định đúng đắn con đường cách mạng là giải phóng dân tộc theo phương hướng cách mạng vô sản, chính là cơ sở để Đảng Cộng sản Việt Nam vừa ra đời đã nắm được ngọn cờ lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam; giải quyết được tình trạng khủng hoảng về đường lối cách mạng, về giai cấp lãnh đạo cách mạng diễn ra đầu thế kỷ XX, mở ra con đường và phương hướng phát triển mới cho đất nước Việt Nam. Chính đường lối này là cơ sở đảm bảo cho sự tập hợp lực lượng và sự đoàn kết, thống nhất của toàn dân tộc cùng chung tư tưởng và hành động để tiến hành cuộc cách mạng vĩ đại giành những thắng lợi to lớn sau này. Đây cũng là điều kiện cơ bản quyết định phương hướng phát triển, bước đi của cách mạng Việt Nam trong suốt 88 năm qua.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang. Đồng thời cách mạng Việt Nam cũng góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

II. CHẶNG ĐƯỜNG 88 NĂM ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG GIÀNH THẮNG LỢI VĨ ĐẠI, KHÔNG NGỪNG TRƯỞNG THÀNH VÀ LỚN MẠNH

1. Thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

- Đặc điểm của thời kỳ này là cách mạng Việt Nam đã có đội tiên phong lãnh đạo là Đảng Cộng sản với Cương lĩnh chính trị đúng đắn, đưa cách mạng nước ta phát triển theo xu thế của thời đại được mở ra từ cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga năm 1917.

- Quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền đã diễn ra với 3 cao trào cách mạng có ý nghĩa như 3 cuộc tổng diễn tập chuẩn bị cho cuộc Cách mạng Tháng Tám giành chính quyền về tay Nhân dân: Cao trào cách mạng 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh, cao trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939) và cao trào giải phóng dân tộc dẫn tới Cách mạng Tháng Tám 1945 (1939 - 1945). Đó là quá trình đấu tranh cách mạng vô cùng khó khăn, gian khổ của Đảng và dân tộc ta.

- Thực tiễn 15 năm đấu tranh cách mạng giành chính quyền, Đảng và Nhân dân ta đã đặt ra và giải quyết thành công nhiều vấn đề, nhiều mối quan hệ cơ bản trong đường lối chiến lược và sách lược, bảo đảm cho phong trào cách mạng phát triển đúng hướng, phát huy sức mạnh của cả dân tộc, đó là:

+ Quan hệ giữa nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, giữa mục tiêu dân tộc và mục tiêu dân chủ, giữa lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp.

+ Quan hệ giữa các mục tiêu chiến lược lâu dài và mục tiêu cụ thể trước mắt, giữa giành thắng lợi từng bước, khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa giành thắng lợi hoàn toàn.

+ Quan hệ giữa chiến lược và sách lược, phương pháp cách mạng, sử dụng đúng đắn các hình thức, phương pháp đấu tranh phù hợp với từng điều kiện lịch sử cụ thể.

+ Quan hệ giữa Đảng và Nhân dân, giữa xây dựng đảng và xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng của quần chúng được tập hợp trong Mặt trận Dân tộc thống nhất.

+ Quan hệ giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, giữa xây dựng lực lượng cách mạng, phát huy sức mạnh bên trong, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, độc lập, tự chủ và sáng tạo với tranh thủ những điều kiện và thời cơ thuận lợi do tình hình quốc tế đem lại.

+ Quan hệ giữa chủ động chớp thời cơ và đẩy lùi nguy cơ, tổ chức và sử dụng các lực lượng cách mạng...

- Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật xâm lược, xóa bỏ chế độ thực dân, phong kiến, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, mở ra thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công dẫn đến sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) - Nhà nước Công Nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Đó là sự kiện quan trọng bậc nhất trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc ta. Đó cũng là thắng lợi đầu tiên của chủ nghĩa Mác-Lênin ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến, thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình của thế kỷ XX. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Do sự lãnh đạo sáng suốt và kiên quyết của Đảng, do sức đoàn kết và hăng hái của toàn dân trong và ngoài Mặt trận Việt Minh, cuộc Cách mạng Tháng Tám đã thắng lợi”; “Chẳng những giai cấp lao động và Nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”. (Trích Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb.CTQG, 2009, tập 6, tr.159).

2. Thời kỳ bảo vệ và phát triển thành quả Cách mạng Tháng Tám, tiến hành 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 - 1975)

- Năm 1945 - 1946, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo toàn dân vượt qua những khó khăn, thách thức nặng nề, chống thù trong, giặc ngoài, vừa kháng chiến vừa kiến quốc: xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền nhân dân; bầu cử Quốc hội (06/01/1946); xây dựng Hiến pháp dân chủ đầu tiên (09/11/1946); chăm lo xây dựng chế độ mới, đời sống mới của Nhân dân; chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ với sự ủng hộ và chi viện của cả nước; kiên quyết trấn áp các thế lực phản cách mạng, bảo vệ chính quyền và thành quả Cách mạng Tháng Tám; thực hành sách lược khôn khéo, lúc thì tạm hòa hoãn với Tưởng để đánh thực dân Pháp xâm lược, lúc thì hòa với Pháp để đuổi Tưởng, thực hiện nhân nhượng có nguyên tắc để triệt để lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù, đưa cách mạng vượt qua những thử thách hiểm nghèo. Chúng ta đã chủ động chuẩn bị những điều kiện cần thiết để đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp trên phạm vi cả nước. Thành công nổi bật của hơn một năm xây dựng chính quyền non trẻ là đã tăng cường được sức mạnh của cách mạng để có thể tự bảo vệ thành quả cách mạng bằng sức mạnh của chính mình.

- Tháng 12/1946, trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến với quyết tâm: Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ. Với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ kháng chiến; vừa kiến quốc vừa kháng chiến dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè quốc tế, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp mà đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Thắng lợi của Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ và việc ký kết Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đã chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta, mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới, giải phóng hoàn toàn miền Bắc, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Từ năm 1954 đến năm 1975, Đảng lãnh đạo Nhân dân ta tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng: Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Đây là đặc điểm mang tính đặc thù của cách mạng Việt Nam, cùng với mục tiêu độc lập dân tộc, mục tiêu xã hội chủ nghĩa được đặt ra trực tiếp.

+ Đế quốc Mỹ phá hoại hiệp định Geneva, hất chân thực dân Pháp, độc chiếm miền Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng. Dân tộc ta phải đương đầu với chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ. Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân nêu cao quyết tâm đánh Mỹ, bảo vệ nền độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân được nâng lên tầm cao khoa học và nghệ thuật. Đương đầu với một đế quốc hùng mạnh bậc nhất thế giới, chúng ta chủ trương đánh lâu dài; kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và hoạt động binh vận; kết hợp tiến công và nổi dậy, tiến hành đấu tranh trên cả ba vùng (đồng bằng, thành thị và miền núi); kết hợp mặt trận quân sự, chính trị với mặt trận ngoại giao; phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh thời đại, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ, giành nhiều thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Thắng lợi của Nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là một trong những trang chói lọi nhất của lịch sử dân tộc và là một sự kiện có tầm quốc tế và có tính chất thời đại sâu sắc.

+ Xây dựng chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc trong điều kiện hai miền thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược khác nhau nhưng có quan hệ mật thiết với nhau, trong điều kiện từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, đòi hỏi Đảng ta phải vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh và kinh nghiệm các nước xã hội chủ nghĩa. Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta tập trung giải quyết tốt các mối quan hệ cơ bản: giữa tiến hành chiến tranh cách mạng với xây dựng chủ nghĩa xã hội; giữa hậu phương lớn với tiền tuyến lớn; giữa thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; giữa quy luật chiến tranh và quy luật xây dựng phát triển kinh tế; giữa đẩy mạnh chiến tranh cách mạng ở nước ta với bảo vệ hòa bình thế giới; giữa lợi ích dân tộc với thực hiện nghĩa vụ quốc tế...

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc đã thu được những thành tựu quan trọng. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu và chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, miền Bắc đã nhanh chóng khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ; xây dựng hậu phương vững mạnh, trở thành căn cứ địa cách mạng của cả nước, bảo đảm mọi mặt cho tiền tuyến đánh thắng; mở rộng quan hệ đối ngoại, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của các nước trên thế giới; tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước; tạo những cơ sở vật chất và những kinh nghiệm quý

báo trong sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam sau này.

3. Thời kỳ tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước, thực hiện công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1975 đến nay

Miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội với hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thời kỳ này bao gồm hai giai đoạn chủ yếu:

** Từ 1975 đến 1986:*

- Sau chiến tranh, đất nước ta gặp muôn vàn khó khăn. Đảng đã lãnh đạo Nhân dân vừa ra sức khôi phục kinh tế vừa tiến hành hai cuộc chiến tranh chống xâm lược biên giới phía Bắc và Tây Nam, bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

- Đảng đã tập trung lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân lao động. Tuy nhiên, trước yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới, việc duy trì lâu dài mô hình, cơ chế tập trung bao cấp không còn phù hợp và đã bộc lộ những hạn chế, nhược điểm. Trong việc hoạch định và thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, có lúc, có nơi đã mắc sai lầm khuyết điểm chủ quan, duy ý chí. Đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Trước những thách thức của thời kỳ mới, Đảng ta đã tổng kết sáng kiến từ thực tiễn của Nhân dân, tìm tòi, hoạch định đường lối đổi mới, thể hiện qua các mốc sau: Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 6, khoá IV (tháng 8/1979); Chỉ thị 100-CT/TW, ngày 13/01/1981 của Ban Bí thư về *khoán sản phẩm trong nông nghiệp*; Quyết định 25/CP ngày 21/01/1981 của Chính phủ về *đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh*; Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8, khoá V (tháng 6/1985) thừa nhận sản xuất hàng hóa và những quy luật của sản xuất hàng hóa; Kết luận của Bộ Chính trị (tháng 9/1986) về *3 quan điểm kinh tế trong tình hình mới*. Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986) đã đưa ra đường lối Đổi mới toàn diện đất nước, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

** Từ 1986 đến nay:*

- Trước bối cảnh mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới tạm thời lâm vào thoái trào, Đại hội VII của Đảng (tháng 6/1991) khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, triệt để trên các lĩnh vực với

những bước đi, cách làm phù hợp và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xác định những quan điểm và phương hướng phát triển đất nước, khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

- Từ đó đến nay, Đảng ta tiếp tục phát triển tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới được bổ sung và phát triển ngày càng hoàn thiện.

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng, qua hơn 30 năm Đổi mới, đất nước ta đã giành được những thắng lợi to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Đảng ta lãnh đạo tiến hành kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã thu được những kết quả tích cực. Đất nước vượt qua khủng hoảng tài chính, tiền tệ khu vực (1997 - 1998); khắc phục có hiệu quả ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu hiện nay; thực hiện các Kết luận của Bộ Chính trị, nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ, thực hiện có hiệu quả mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện rõ rệt, vượt qua ngưỡng nước nghèo chậm phát triển. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị, xã hội ổn định, an ninh, quốc phòng được giữ vững. Vai trò và vị thế của nước ta trên trường quốc tế ngày càng nâng cao.

III. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VẺ VANG, NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG TRONG 88 NĂM, TÍCH CỰC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH VỮNG MẠNH, ĐẤT NƯỚC NGÀY CÀNG GIÀU ĐẸP

1. Những thành tựu vĩ đại

88 năm xây dựng và trưởng thành, lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, làm nên những thành tựu vĩ đại. Đó là:

Thứ nhất: Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và việc thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) đã xóa bỏ chế độ thực dân, nửa phong kiến, mở ra kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Thứ hai: Thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược mà đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Thứ ba: Thắng lợi của công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, tiếp tục đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhận thức và tư duy mới đúng đắn, phù hợp thực tiễn Việt Nam.

Với những thắng lợi đã giành được trong 88 năm qua, nước ta từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa; Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội; đất nước ta đã ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn nhiều.

2. Những truyền thống quý báu của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta xây dựng nên nhiều truyền thống quý báu, thể hiện bản chất tốt đẹp. Đó là:

- Bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng; tinh thần độc lập tự chủ và sáng tạo; kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; trung thành với lợi ích giai cấp, lợi ích dân tộc, gắn bó mật thiết với Nhân dân; kiên định nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Đảng; giữ gìn đoàn kết nội bộ, đoàn kết quốc tế ...

- Những truyền thống đó là sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta, của giai cấp công nhân Việt Nam và giai cấp công nhân quốc tế trên một tầm cao mới của thời đại; là sức mạnh bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng. Đây cũng là kết quả của quá trình vun trồng, xây đắp bền bỉ, là sự hy sinh phấn đấu không mệt mỏi của các thế hệ đảng viên.

- Những truyền thống ấy có ý nghĩa dân tộc và ý nghĩa quốc tế sâu sắc, thể hiện tinh thần cách mạng triệt để. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã nắm bắt đúng xu thế phát triển của thời đại, gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới, giải quyết đúng đắn vấn đề độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Trên con đường phát triển của cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã không ngừng đưa ra những quyết sách phù hợp, đáp ứng yêu cầu lịch sử, vượt qua mọi thử thách, đưa nước nhà đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

3. Những bài học kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam

Từ thực tiễn phong phú của cách mạng, Đảng đã rút ra những bài học kinh nghiệm lớn:

Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Hai là, sự nghiệp cách mạng là của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Chính Nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với Nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời Nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: Đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công.

Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ, nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại.

Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hóa, biến chất của cán bộ, đảng viên.

4. Một số kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng

Là Đảng cầm quyền duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam trong suốt 88 năm qua, Đảng ta đã rút ra những kinh nghiệm quý báu trong công tác xây dựng Đảng sau đây:

- Thường xuyên tự đổi mới, chỉnh đốn và không ngừng nâng cao tầm tư tưởng và trí tuệ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện tốt phương châm nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội.

- Kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, không đa nguyên, đa đảng.

- Đảng phải được xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đổi mới công tác xây dựng Đảng, phát huy dân chủ, thực hiện đúng nguyên tắc, tập trung dân chủ và các nguyên tắc khác, giữ vững kỷ cương, kỷ luật.

- Chăm lo xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ bản lĩnh, chính trị, phẩm chất trí tuệ và năng lực hoạt động thực tiễn.

- Đảng phải gắn bó mật thiết với Nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng.

- Đảng phải tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.

- Đảng phải luôn đổi mới và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, nhất là phương thức lãnh đạo Nhà nước, bảo đảm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

5. Tích cực xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh; xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp

- Những thắng lợi giành được trong 88 năm qua kể từ ngày có Đảng lãnh đạo là minh chứng sinh động nhất về năng lực lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta và sức mạnh to lớn của Nhân dân ta. Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục lãnh đạo đất nước ta tiến lên phía trước, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, Đảng ta đã không ngừng tự đổi mới, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trước bối cảnh thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức được đẩy mạnh; tiếp tục đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng...

- Công tác xây dựng Đảng được đặt ra trong nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng; Cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII; Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị về tổ chức Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”; Chỉ

thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về *tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), ngày 16/01/2012 về *một số vấn đề cấp bách xây dựng Đảng hiện nay*; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 (khóa XI), ngày 09/6/2016 về *xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*; và gần đây là Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về *tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ...*

Sau thời gian triển khai thực hiện, các cấp ủy đã quan tâm phát hiện, ngăn chặn, xử lý tiêu cực, sai phạm. Tinh thần tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên có tiến bộ; việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã chuyển biến rõ nét. Tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, ý thức trách nhiệm với công việc được giao của cán bộ, đảng viên được nâng lên, góp phần khắc phục một bước tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Niềm tin của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân đối với Đảng ngày càng được củng cố và nâng cao.

Năm 2017, cả nước đã hoàn thành toàn diện và vượt mức toàn bộ 13 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Quốc hội đề ra. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, thu ngân sách và các cân đối lớn của nền kinh tế đều đạt yêu cầu đề ra. Tăng trưởng GDP đạt 6,81%, kim ngạch xuất - nhập khẩu đạt 425 tỷ USD, cao nhất từ trước đến nay; thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt kỷ lục trên 33 tỷ USD... Việc gắn phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, nhất là xóa đói, giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đã thu được thành quả rất đáng khích lệ. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và đạt được những kết quả quan trọng...

Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực đang biến đổi nhanh chóng, phức tạp và khó lường, song công tác đối ngoại đã được tiến hành chủ động, tích cực và đã thu được những thành tựu to lớn trong việc thực hiện những mục tiêu và lợi ích chiến lược của đất nước, đó là thành công to lớn của Năm APEC Việt Nam 2017 và Hội nghị Cấp cao APEC lần thứ 25 với việc Việt Nam đã hoàn thành xuất sắc vai trò chủ nhà, tạo nên dấu ấn lịch sử trong tiến trình liên kết kinh tế - chính trị tại khu vực châu Á- Thái Bình Dương, thể hiện được tầm vóc, bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam; đề xuất nhiều sáng kiến, ưu tiên, điều hành linh hoạt, sáng tạo, vượt qua khác biệt, tạo dựng đồng thuận, không chỉ giữ vững đà hợp tác và liên kết APEC, mà còn góp phần xây dựng tầm nhìn chiến lược của diễn đàn trong những thập niên tới. Việt Nam đã tăng cường quan hệ hợp tác với các nước láng giềng, khu vực, các nước đối

tác lớn, các nước bạn bè truyền thống. Lãnh đạo nước ta và các nước đã tiến hành nhiều chuyên thăm và trao đổi đoàn cấp cao. Đặc biệt, đã có hàng chục chuyên thăm cấp cao giữa ta và các nước lớn hàng đầu khu vực và thế giới.

Những thành tựu đạt được khá toàn diện trên các lĩnh vực đã góp phần củng cố niềm tin, tạo không khí phấn khởi trong toàn xã hội, tạo đà thuận lợi đưa đất nước tiếp tục phát triển bền vững, được cộng đồng quốc tế ghi nhận và đánh giá cao. Liên hợp quốc đã xếp hạng Chỉ số phát triển bền vững của Việt Nam năm 2017 ở thứ hạng 68/157 quốc gia, vùng lãnh thổ, tăng 20 bậc so với năm 2016.

- Tự hào với những thắng lợi đã đạt được, hướng tới tương lai tươi sáng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn vững tay lái, sáng suốt lãnh đạo toàn dân tộc, trước mắt thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2016 - 2020 do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đề ra. Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ gìn hòa bình, ổn định, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước. Nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

IV. 88 NĂM XÂY DỰNG VÀ TRƯỞNG THÀNH CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH KHÁNH HÒA (24/02/1930 - 24/02/2018)

1. Sự ra đời của Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa

Sự ra đời của Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa gắn liền với quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, bắt nguồn từ một trong ba tổ chức tiền thân của Đảng là Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.

Tại Khánh Hòa, trong những năm 1925-1927, hai thầy giáo là hai cán bộ Đảng Tân Việt được điều vào dạy học tại Khánh Hòa, thầy Hà Huy Tập dạy ở trường Pháp Việt - Nha Trang, thầy Ngô Đức Diển dạy ở trường Pháp Việt - Tân Định. Vừa dạy học, thầy Hà Huy Tập và thầy Ngô Đức Diển vừa tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin trong học sinh, thanh niên, viên chức, công nhân, hoạt động gây cơ sở Đảng Tân Việt. Đến năm 1927, các thầy đã nhen nhóm, gây dựng được cơ sở Đảng Tân Việt ở hai địa phương trong tỉnh là thị xã Nha Trang và huyện Tân Định (nay là thị xã Ninh Hòa). Trên cơ sở ấy, Đảng bộ Tân Việt Khánh Hòa được thành lập thuộc

Liên tỉnh ngũ trang gồm 5 tỉnh (Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đà Lạt, Đaklak).

Năm 1929, phong trào cách mạng trong cả nước đang trên đà phát triển mạnh mẽ theo đường hướng của đồng chí Nguyễn Ái Quốc đề ra, tổ chức Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội không còn đáp ứng yêu cầu lãnh đạo cách mạng. Đại biểu Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội ở miền Bắc ngày 17/6/1929 đứng ra thành lập Đông Dương cộng sản Đảng. Và chỉ mấy tháng sau, bộ phận tiên tiến trong Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội ở Nam kỳ đã giải tán Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội, thành lập An Nam cộng sản Đảng.

Dưới ảnh hưởng của các sự kiện trên, nội bộ Đảng Tân Việt cũng có sự phân hóa sâu sắc. Tháng 12/1929, các đảng viên tiên tiến trong Đảng Tân Việt ở các tỉnh Bắc và Trung kỳ đồng ý thành lập Đảng cộng sản lấy tên là Đông Dương Cộng sản Liên đoàn và quyết định triệu tập Đại hội thành lập ngày 01/01/1930.

Tại Khánh Hòa, sau khi có chủ trương thành lập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, đồng chí Trần Hữu Duyệt thay mặt cho xứ ủy Đông Dương Cộng sản Liên đoàn Nam kỳ triệu tập một hội nghị quan trọng gồm những người lãnh đạo trong Đảng Tân Việt của tỉnh và các phủ, huyện. Hội nghị đã bàn kế hoạch thanh đảng và chuyển những cơ sở của Đảng Tân Việt sang Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, củng cố các chi bộ, thành lập Tỉnh ủy lâm thời Đông Dương Cộng sản Liên đoàn do đồng chí Trần Hữu Duyệt làm Bí thư và lập cấp ủy lâm thời ở các huyện.

Trước tình hình trong nước ta có 3 tổ chức cộng sản, được sự ủy nhiệm của Quốc tế cộng sản, ngày 03/02/1930, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì Hội nghị thống nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Tại Hội nghị thành lập Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn không dự họp được vì không kịp cử đại biểu đến dự. Vì vậy ngày 24/02/1930, đồng chí Ngô Gia Tự, đại diện cho Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam ký quyết định công nhận Đông Dương Cộng sản Liên đoàn gia nhập vào Đảng Cộng sản Việt Nam. ***Chính vì vậy, ngày 24/02/1930 được lấy làm ngày chính thức thành lập Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa.***

Việc thành lập Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa đánh dấu phong trào cách mạng trong tỉnh chuyển kịp theo trào lưu chung. Từ đây, phong trào cách mạng gắn liền với sự lãnh đạo duy nhất của Đảng, là yếu tố cơ bản, quyết định để phong trào cách mạng trong tỉnh tiến lên giành thắng lợi.

2. Đảng bộ lãnh đạo phong trào cách mạng của tỉnh trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc

a) Thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)

Ngay sau khi thành lập, hưởng ứng lời hiệu triệu của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ đã phát động Nhân dân trong tỉnh tiến hành một phong trào đấu tranh rộng lớn. Mở đầu bằng cuộc tổ chức kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động 01/5/1930. Ngày này, khắp nơi trong tỉnh đều treo cờ Đảng, rải truyền đơn, hội họp, mít tinh. Ý nghĩa ngày kỷ niệm được giải thích tương đối sâu rộng trong đảng viên và cơ sở quần chúng, đặc biệt là trong đội ngũ công nhân, viên chức... Tiếp đến, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân huyện Tân Định (nay là thị xã Ninh Hòa) tiến hành cuộc biểu tình ngày 16/7/1930 có trên 1.000 người tham dự với cờ đỏ búa liềm, trống lệnh rầm rập tiến vào huyện đường Tân Định, đấu tranh đòi chính quyền bù nhìn tay sai của thực dân Pháp bãi bỏ sưu cao, thuế nặng.

Thời kỳ 1936-1939, trước bối cảnh mới của tình hình thế giới và trong nước, Đảng ta chuyển hướng đấu tranh theo đường lối mới - đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ. Thời kỳ đầu tuy tổ chức Đảng trong tỉnh chưa được khôi phục lại, nhưng những cán bộ, đảng viên còn lại của Đảng bộ luôn đứng ở hàng đầu và đi sát lãnh đạo các cuộc đấu tranh của Nhân dân. Mỗi cuộc vận động đấu tranh đều hướng vào mục tiêu thiết thực, các khẩu hiệu đấu tranh đều nhằm vào các yêu cầu cấp thiết trước mắt của quần chúng. Kết quả là quyền lợi của công nhân, nông dân và các tầng lớp trí thức, học sinh, viên chức... được thực hiện một phần.

Thời kỳ 1939-1945, đây là thời kỳ dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân ta tiến hành cao trào giải phóng dân tộc dẫn tới Cách mạng Tháng Tám 1945 trên cả nước. Đến sau ngày Nhật đảo chính Pháp (09/3/1945) tin tức vùng giải phóng Việt Bắc dội về, được cuộc khởi nghĩa Ba Tơ (Quảng Ngãi) tác động, lúc này lại được đông đảo tù chính trị từ các trại an trí và lao tù đế quốc tỏa về tiếp sức, đưa phong trào trong tỉnh mạnh lên với khí thế mới. Tháng 4/1945, Tỉnh ủy lâm thời được thành lập lại. Tổ chức Việt Minh phát triển nhanh chóng khắp các phủ, huyện, thị xã Nha Trang, ăn sâu vào các làng xã, đường phố, xí nghiệp, đồn điền, các ngành trong bộ máy quyền và binh sĩ người Việt trong hàng ngũ địch. Đầu tháng 8/1945, Tỉnh ủy lâm thời và tổ chức Việt Minh đẩy mạnh công tác chuẩn bị lực lượng vũ trang, sẵn sàng đón thời cơ khởi nghĩa. Tháng 8/1945 khi thời cơ cách mạng đến, Đảng bộ đã phát động Nhân dân trong tỉnh vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi, xóa bỏ hoàn toàn chính quyền tay sai của giặc Nhật, thành lập chính quyền cách mạng từ tỉnh đến cơ sở. Mở đầu là cuộc khởi nghĩa ở Vạn Ninh đêm 13/8/1945 và kết thúc là cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện Cam Ranh (nay là thành phố Cam Ranh) sáng ngày 22/8/1945. Đặc biệt là cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Nha Trang diễn ra thắng lợi cùng ngày 19/8/1945 giành chính quyền ở thủ đô Hà Nội.

b) Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)

Sau ngày khởi nghĩa, Nhân dân Khánh Hòa từ miền núi, đến đồng bằng, đô thị, không phân biệt tầng lớp giai cấp, tôn giáo, tất cả đều vùng dậy với khí thế như nước triều dâng, khẩn trương xây dựng chính quyền cách mạng, tổ chức và huấn luyện dân quân, tự vệ chăm lo đời sống Nhân dân và chuẩn bị kháng chiến.

Vừa tròn một tháng sau ngày Nam Bộ kháng chiến, tiếng súng tấn công địch rạng ngày 23/10/1945 của quân dân Nha Trang - Khánh Hòa cùng các đơn vị Vệ quốc đoàn được tăng viện, đã bao vây, tiêu hao và kìm chân giặc Pháp 101 ngày đêm tại thị xã Nha Trang. Chiến công chói lọi trên mặt trận Nha Trang, Khánh Hòa đã góp phần cùng cuộc chiến đấu anh dũng của quân, dân cả nước, bước đầu làm thất bại âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của giặc Pháp.

Khánh Hòa là một tỉnh thuộc vùng bị địch tạm chiếm, trải qua chín năm kháng chiến đầy ác liệt, phong trào nhân dân du kích chiến tranh có những lúc lên cao trong những năm 1946, 1947, 1948 hoặc xuống thấp như các năm 1950, 1951, 1952. Song nhân dân Khánh Hòa đoàn kết một lòng theo Đảng, Bác Hồ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, phong trào cách mạng đã vượt qua những chặng đường đầy gian nan thử thách, đến năm 1953, 1954, đã đưa phong trào kháng chiến trong tỉnh phối hợp nhịp nhàng cùng với cả nước trong chiến cuộc Xuân Hè 1954. Những chiến công của quân và dân Khánh Hòa đã góp phần xứng đáng cùng cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược.

c) Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)

Khánh Hòa là một tỉnh cực Nam Trung Bộ nối liền bởi các đường chiến lược Quốc lộ 1, Quốc lộ 21 (nay là Quốc lộ 26), là đầu mối hội tụ giao lưu kinh tế và văn hóa của Nam Trung Bộ. Khi trở lại xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp đã lấy Khánh Hòa làm bàn đạp để mở rộng chiếm đóng Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, xây dựng Khánh Hòa thành hậu phương của chúng. Trong khi ra sức biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa thực dân kiểu mới, đế quốc Mỹ chiếm Cam Ranh, xây dựng thành quân cảng và căn cứ quân sự liên hợp lớn nhất Đông Nam Á. Cam Ranh với Nha Trang là những căn cứ hậu cần lớn của Mỹ, là nơi đóng các cơ quan chỉ huy Vùng II chiến thuật, nơi đào tạo sĩ quan hải quân, lục quân, không quân, nơi nghỉ dưỡng để chấn chỉnh, lấy lại sức cho các đơn vị đã tham chiến của địch.

Nắm vững đặc điểm trên đây, với bản thân lực lượng địa phương là chính, dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, của Khu ủy V, Đảng bộ và quân dân tỉnh Khánh Hòa đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp trên giao phó là đánh phá hậu phương của địch, phá các cơ sở hậu cần, cắt đứt giao thông làm trở ngại sự chi viện của địch đến các chiến trường khác, có lúc còn buộc chúng rút lực lượng cơ động đang làm nhiệm vụ ở các chiến trường khác rút lui về giữ hậu phương.

Tuy hoạt động trên một chiến trường ở xa sự chỉ đạo và chi viện của trên, lại là chiến trường diễn ra liên tục suốt 30 năm từ sau Cách mạng Tháng Tám, hết đánh thực dân Pháp đến đế quốc Mỹ, nhưng quân và dân Khánh Hòa đã phát huy tinh thần tự lực tự cường, chịu đựng gian khổ hy sinh, khắc phục khó khăn, thiếu thốn, giữ vững tư tưởng tiến công cách mạng thực hiện cuộc chiến tranh nhân dân rộng khắp, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và hoạt động binh vận, kết hợp tiến công và nổi dậy, đánh địch trên cả ba vùng chiến lược (đồng bằng, thị xã, thị trấn và miền núi) đưa phong trào kháng chiến của tỉnh tiến kịp những thời điểm chuyển phong trào cách mạng từ thế thủ sang thế tiến công, đánh bại các chiến lược "chiến tranh đặc biệt", "chiến tranh cục bộ", "Việt Nam hóa chiến tranh" trên địa bàn tỉnh, đồng thời góp phần giải phóng quần đảo Trường Sa của Tổ quốc.

Tháng 4/1975, sau khi đã đánh đuổi và làm tan rã trên gần 60 vạn quân địch, Khánh Hòa một mặt lo ổn định và củng cố những vùng mới giải phóng, mặt khác ra sức động viên lực lượng góp phần làm nhiệm vụ hậu cần chi viện cho quân chủ lực đang thần tốc tiến vào giải phóng các tỉnh phía Nam, thực hiện Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đánh sập đầu não ngụy quyền Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất nước nhà.

3. Đảng bộ Khánh Hòa lãnh đạo tỉnh nhà trên con đường cùng cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội

a) Thời kỳ đầu sau ngày giải phóng (4/1975 - 11/1975)

Đây là thời kỳ Đảng bộ và Nhân dân Khánh Hòa đứng trước nhiều vấn đề phức tạp do hậu quả cuộc chiến tranh để lại rất nặng nề. Mặc dù vậy, với khí thế của người chiến thắng, Đảng bộ và Nhân dân đã nhanh chóng tiếp quản tỉnh nhà mới giải phóng. Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng ngày 10/4/1975 kịp thời phân công cán bộ xây dựng củng cố chính quyền cách mạng và các đoàn thể quần chúng từ tỉnh đến xã, phường. Việc trấn áp bọn phản cách mạng được tiến hành kiên quyết kịp thời; việc ổn định đời sống, nhất là giải quyết nạn đói, việc làm, tổ chức các ngành nghề sản xuất được tiến hành khẩn trương. Ngành Y tế, ngành Giáo dục mở lại các cơ sở cũ, mở thêm cơ sở mới kịp thời phục vụ Nhân dân. Nhờ những cố gắng nói trên, cuộc sống của Nhân dân trong tỉnh sớm được ổn định để bước vào thời kỳ mới.

b) Thời kỳ sáp nhập tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa thành tỉnh Phú Khánh (11/1975 - 6/1989)

Thời kỳ này, tình hình nước ta nói chung, Phú Khánh nói riêng gặp nhiều khó khăn. Mặc dù phải đương đầu với những âm mưu và hành động chống phá của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, vừa phải xây dựng cuộc sống mới từ một nền kinh tế lạc hậu, bị tàn phá trong chiến tranh, nhưng dưới ánh sáng Nghị quyết Đại

hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, V, VI và Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Phú Khánh lần thứ I, II, III, IV, trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã đạt được những thành tựu nhất định. Đó là, đã cải tạo xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong công nghiệp, công thương nghiệp tư doanh; tiếp tục khôi phục nền kinh tế sau chiến tranh; xây dựng và phát triển một số cơ sở vật chất kỹ thuật, cải thiện từng bước đời sống người lao động; sự nghiệp giáo dục, văn hóa, y tế tiếp tục phát triển. Xây dựng và củng cố hệ thống chính trị đều khắp từ tỉnh đến cơ sở, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh nhân dân được chú trọng...

Tuy nhiên bên cạnh thành tựu đạt được, Khánh Hoà cũng như cả nước vẫn đứng trước nhiều khó khăn về kinh tế và đời sống, sản xuất phát triển chậm, năng suất lao động thấp, kết cấu hạ tầng yếu kém; tiềm năng và thế mạnh của tỉnh chưa được khai thác, nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội nảy sinh. Nguyên nhân là do duy trì quá lâu cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, sớm xóa bỏ các thành phần kinh tế tư bản, cá thể, phạm một số sai lầm và khuyết điểm trong chỉ đạo thực tiễn.

c) Thời kỳ thực hiện đường lối Đổi mới (1989 - đến nay)

Ngày 01/7/1989, Đảng và Nhà nước ta quyết định chia lại địa giới hành chính tỉnh Phú Khánh thành hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hoà. Đây là thời kỳ Đảng bộ và Nhân dân Khánh Hòa cùng cả nước triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, VIII, IX, X, XI, XII qua các kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, XIII, XIV, XV, XVI, XVII đã tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện vì mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, trong 30 năm thực hiện đường lối Đổi mới do Đảng lãnh đạo, Đảng bộ và Nhân dân Khánh Hòa đã phát huy truyền thống anh hùng, đoàn kết, nhất trí, năng động, sáng tạo, nêu cao bản lĩnh, khí phách của vùng đất, con người Khánh Hòa, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh cho phát triển nhanh, bền vững.

Nhiều năm gần đây, kinh tế của tỉnh đạt mức tăng trưởng khá và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; cơ cấu chuyển dịch đúng định hướng với tốc độ phát triển nhanh ngành dịch vụ - du lịch và công nghiệp; hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư đáng kể, tốc độ đô thị hóa diễn ra tương đối nhanh; các chương trình kinh tế - xã hội ngày càng phát huy hiệu quả. Hoạt động văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe Nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực; các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, hiệu quả; đời sống của các gia đình chính sách, hộ nghèo, đồng bào các dân tộc thiểu số ở miền núi được cải thiện. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được duy trì ổn định; công tác quân sự - quốc phòng địa phương được quan tâm, củng cố. Bộ máy Nhà nước được củng cố,

nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Công tác vận động quần chúng có nhiều tiến bộ, khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường, dân chủ xã hội được phát huy. Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân từ tỉnh đến cơ sở có nhiều tiến bộ, ngày càng sâu sát cơ sở. Công tác xây dựng Đảng có nhiều tiến bộ, nhiều nội dung, cách làm mới đã được triển khai và có chuyển biến rõ nét. Một số chủ trương, nhiệm vụ do Trung ương triển khai đã được thực hiện nghiêm túc, bước đầu đạt hiệu quả, nhất là việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), (khóa XII) “*về xây dựng Đảng hiện nay*”, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nghiêm túc, thận trọng chỉ đạo quán triệt và tích cực triển khai thực hiện trong toàn Đảng bộ tỉnh. Các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên được cảnh báo, ngăn chặn. Nhiều nơi đã triển khai thực hiện những giải pháp thiết thực, kịp thời khắc phục, sửa chữa trên nhiều mặt, trong đó tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc, nổi cộm trong dư luận xã hội, góp phần ổn định tình hình địa phương, đơn vị. Việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng tiếp tục được củng cố, đổi mới, nhất là về lề lối, tác phong làm việc, phát huy dân chủ. Nội bộ cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nhận thức rõ hơn trách nhiệm lãnh đạo của mình, đoàn kết thống nhất, gắn bó, tin tưởng, hiểu biết nhau hơn, rút ra nhiều kinh nghiệm để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị được tốt hơn.

Năm 2017, mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhất là hậu quả nặng nề do cơn bão số 12 gây ra vào đầu tháng 11, nhưng tỉnh đã hoàn thành 14/20 chỉ tiêu về kinh tế - xã hội. Kinh tế tiếp tục duy trì tăng trưởng, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 7,9%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng trên 15%; doanh thu du lịch tăng trên 30%, khách quốc tế tăng trưởng cao; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng trên 15%, đặc biệt thu ngân sách nhà nước đạt 20.084 tỷ đồng, vượt dự toán 16,4% và tăng 11% so với năm 2016. Đây là năm đầu tiên thu ngân sách chạm mốc 20.000 tỷ đồng... Các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư và phát huy hiệu quả. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế được quan tâm; an sinh, phúc lợi xã hội cơ bản được đảm bảo; đã xử lý dứt điểm các vấn đề ô nhiễm môi trường nổi cộm; công tác cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và thực hành tiết kiệm ở đơn vị, địa phương trong tỉnh được chú trọng; quốc phòng, an ninh được giữ vững; nhiều sự kiện văn hóa, chính trị trong đại của đất nước, của tỉnh được tổ chức thành công.

Cùng với đó, cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở đã tập trung xử lý những vấn đề phát sinh, kịp thời triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ và tạo điều kiện giúp người dân và doanh nghiệp nhanh chóng khắc phục thiệt hại, sớm khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định cuộc sống sau cơn bão số 12.

Đối với công tác xây dựng Đảng, chúng ta đã triển khai đồng bộ, hiệu quả nhiều công việc, nhiệm vụ đề ra từ đầu năm, đặc biệt là triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết đại hội đảng các cấp và các chủ trương, chính sách quan trọng của Trung ương; gắn kết chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục xây dựng hoàn thiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ ở từng cơ quan, đơn vị, qua đó tạo được những chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, tạo được niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền, góp phần đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên. Đồng thời, cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở đã chủ động triển khai học tập, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương trên tất cả các lĩnh vực.

Những kết quả đạt được của năm 2017 có ý nghĩa quan trọng trong kế hoạch triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Song dự báo tình hình đất nước và trong tỉnh sẽ còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhất là những tác động tiêu cực của thiên tai đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; việc thiếu nguồn vốn bố trí cho các công trình hạ tầng quan trọng, làm ảnh hưởng đến tốc độ phát triển chung; việc huy động, thu hút nguồn lực ngoài nhà nước ngày càng khó khăn, trong khi đó ngân sách tỉnh chưa có nhiều nguồn thu mới để bù đắp các khoản thu đạt thấp, do đó đã ảnh hưởng rất lớn đến việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng. Tình hình nói trên, đòi hỏi sự nỗ lực vượt bậc của các cấp, các ngành trong việc phấn đấu thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch năm 2018, đó là:

Một là, Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục khắc phục hậu quả cơn bão số 12; trong đó chú trọng, ưu tiên giải quyết các vấn đề cấp thiết liên quan đến đời sống dân sinh, sớm khôi phục sản xuất, kinh doanh, ổn định cuộc sống người dân sau bão. Đồng thời, chủ động rà soát, đánh giá xác thực những tác động tiêu cực của thiên tai đến phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2018 để tập trung lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của tỉnh và của từng cơ quan, đơn vị, địa phương sát với tình hình thực tiễn.

Hai là, Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, các kết luận, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị (khóa XII) về kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước. Đặc biệt là tập trung huy động, sử dụng các nguồn lực đầu tư, phát huy hiệu quả 4 chương trình kinh tế - xã hội và phát triển 3 vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm được xác định trên cơ sở sơ kết đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị, trước mắt tập trung hoàn thiện Đề án đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt Bắc Vân phong để trình cấp có thẩm quyền thông qua.

Triển khai đồng bộ và có hiệu quả các chủ trương, chính sách, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội, nhất là đẩy mạnh cải cách hành chính, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; tập trung vốn cho các dự án hạ tầng quan trọng, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển; đồng thời tăng cường huy động các nguồn lực ngoài nhà nước cho đầu tư phát triển; đẩy mạnh việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh đúng tiến độ, lộ trình; triệt để tiết kiệm chi ngân sách gắn với tăng cường quản lý ngân sách nhà nước, đảm bảo cân đối thu chi trong điều kiện khó khăn về thu ngân sách như hiện nay.

Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Huy động nhiều nguồn lực cho đầu tư phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện an sinh xã hội và giải quyết việc làm cho người lao động; chú trọng thực hiện công tác giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới phù hợp với tình hình hiện nay, bảo đảm thực chất, tuyệt đối không chạy theo thành tích.

Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Ba là, Đẩy mạnh tuyên truyền, cổ vũ tạo khí thế, quyết tâm cao trong toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn; tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, sự kiện trọng đại trong năm 2018. Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhất là việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Trung ương và các đề án, kế hoạch chuyên đề của tỉnh về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, trong đó tích cực thực hiện việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

4. Truyền thống tốt đẹp của Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa

Lịch sử 88 năm qua của Đảng bộ Khánh Hòa đã để lại những giá trị truyền thống tốt đẹp cần được phát huy trong sự nghiệp xây dựng và phát triển quê hương, đất nước.

1- Trong bất cứ hoàn cảnh, khó khăn, thử thách nào, Đảng bộ luôn luôn tỏ rõ bản lĩnh cách mạng, tuyệt đối trung thành, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nêu cao tính sáng tạo, tự lực, tự cường, vận dụng sáng tạo

đường lối, chủ trương của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương để lãnh đạo phong trào các mạng tỉnh nhà hòa nhịp với phong trào cách mạng chung cả nước.

2- Tin vào dân, dựa vào dân, gắn bó mật thiết với Nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

3- Luôn luôn nêu cao tinh thần đấu tranh, chăm lo xây dựng khối đoàn kết thống nhất ý chí và hành động trong Đảng cũng như đại đoàn kết toàn dân tộc.

4- Cán bộ, đảng viên không ngừng học tập tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, là nhân tố quyết định những thành tựu của Đảng bộ tỉnh qua các thời kỳ cách mạng.

*

* *

Kỷ niệm 88 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vô cùng tự hào vì đất nước ta có một Đảng Cộng sản kiên cường, trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lãnh đạo Nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, làm nên những kỳ tích vĩ đại trong lịch sử dân tộc, đóng góp xứng đáng vào phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, vì hòa bình và tiến bộ của nhân loại.

Tự hào về Đảng quang vinh, về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân Việt Nam ở trong nước và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài càng thấy rõ hơn trách nhiệm của mình, nguyện đi theo Đảng, xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, tiếp tục lãnh đạo Nhân dân ta đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế, thực hiện thắng lợi mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY KHÁNH HÒA